

Bản án số: **203** /2018/HS-PT
Ngày 16 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Bắc

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Năng Thành**

Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh; Thư ký, Tòa án Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Hồng** Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115 /2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 197/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

Các bị cáo kháng cáo:

1.1 Họ và tên: NGUYỄN HỮU L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Nguyễn Hữu C; con bà: Ngô Thị T; Vợ: Nghiêm Thị N; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017 (có mặt).

1.2 Họ và tên: NGUYỄN HỮU H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Hữu Đ; con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Đào Thị Minh N; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017 (có mặt).

1.3 Họ và tên: NGUYỄN VĂN Q, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Nguyễn Thị K; Vợ: Vũ Thị B; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017 (có mặt).

*** Người bị hại kháng cáo :**

Ông Trần Văn L, sinh năm 1966; HKTT: Khu 1, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
Có mặt

Bị cáo không kháng cáo , không bị kháng nghị:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 11/3/2017, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Tiến N (sinh năm 1990; HKTT: Thôn V, xã V, huyện Đ) uống rượu tại quán "San san" của L ở Thôn V, xã V, huyện Đ. Khoảng 21h15' cùng ngày, B điều khiển xe máy Honda Airblade, sơn màu đen, BKS: 29S1- 49.681 (của B) đi đón Nguyễn Hữu H đến quán của L uống rượu cùng. Sau khi ăn xong tất cả rủ nhau đến quán "Độ râu" do chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1994; ở Thôn V, xã V, huyện Đ làm chủ) hát karaoke. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy Wave, sơn màu đỏ xám đen, BKS: 29S1 – 04115 (của Q) đến hát cùng L, N, Q và B. Khi tất cả đang hát, L bảo N đi xe máy Version, màu trắng, BKS: 29S1-12.606 (của N) chở L về quán "San san" để đưa chìa khóa cửa cho chị Nghiêm Thị Nhung (sinh năm 1994; vợ L). Khi L và N đang đứng trước cửa quán "San san" thì thấy Nguyễn Hữu T (sinh năm 1990; ở cùng thôn V) đi xe máy Wave màu đen, BKS: 30N3-9558 (của T) từ Khu công nghiệp Bắc Thăng Long về. L và N rủ T đến quán "Độ râu" hát cùng, T đồng ý. N điều khiển xe máy chở L, T một mình đi xe máy (của T) đến quán "Độ râu".

Đến ngã 3 gần khu nhà trọ công nhân nhà máy bê tông T không đi nữa, quay xe đi về nhà. Thấy vậy, N bảo L xuống xe đứng chờ và đi xe máy đuổi theo T mời đi hát cùng. L một mình đi bộ vào phòng số 4, dãy trọ công nhân Nhà máy bê tông Amaccao rủ anh Trần Văn Đ, anh Trần Đức T, anh Nguyễn Văn H và anh Hà Xuân M (đều ở huyện C, tỉnh Phú Thọ làm công nhân Nhà máy bê tông Amaccao) đi hát cùng nhưng tất cả từ chối vì lý do đã khuya. L đi tìm phòng anh T cũng là Công nhân Công ty Amaccao để rủ anh T đi hát, nhưng gõ nhầm cửa phòng số 9 của ông Trần Văn D và ông Trần Văn L. Ông D dậy bật điện, mở cửa nhìn thấy L đứng trước cửa phòng. Ông D hỏi "mày làm gì thế L", ông L đứng trong phòng nói "tao trêu ghẹo gì mà chúng mày đập cửa tao đang ngủ". Do đã uống rượu say, L cãi, chửi nhau với ông L. Đúng lúc đó, T và N quay lại can ngăn L, đồng thời xin lỗi ông L, ông D và nói do L say rượu.

Sau đó T điều khiển xe máy chở L đi trước, N một mình điều khiển xe máy đi sau đến quán "Độ râu" tiếp tục hát karaoke cùng B, H và Q. Sau khi nhóm của L đi khỏi, ông Hoàng Văn V (sinh năm 1970; HKTT: Khu 3, C, C, Phú Thọ) sang phòng ngủ cùng ông D và ông L.

Khoảng 23h00' cùng ngày, nhóm của L thôi không hát nữa. L trả tiền hát, rồi nói với H, B, Q, N và T về việc bị ông L chửi và rủ cả nhóm đi về khu nhà trọ công nhân Nhà máy bê tông Amaccao để đánh cảnh cáo ông L. Q, H và B đồng ý; N và T can ngăn, nhưng không được. B điều khiển xe Airblade chở L ngồi giữa, H ngồi sau; Q một mình đi

xe máy đến khu nhà trọ công nhân Nhà máy Amaccao. Thấy vậy T, N đi theo, mục đích can ngăn.

Đến nơi, B và Q đỗ và dựng xe máy tại cổng dãy trọ, H nhặt viên gạch xi măng đập vỡ, cầm $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên đưa cho B cầm, L nhặt một gậy gỗ tại hành lang khu trọ. Sau đó L, B và H đi đến đập và đập cửa phòng số 9, yêu cầu ông L và ông D mở cửa.

Thấy vậy, ông V, ông L và ông D dậy. Ông V ra mở chốt cửa, ông D đứng sau ông Việt, ông L đứng bên trong cùng. Khi ông V vừa mở cửa thì bị B dùng chân trái đạp 01 phát vào sườn ông V. L chửi và dọa ông L “Đ.m mày đi ra đây”, nhưng ông L sợ không dám đi ra. L dùng gậy gỗ vụt từ trên xuống trúng trán ông D, ông D ôm đầu ngồi xuống nền nhà. Đúng lúc đó, N đi xe máy đến, thấy vậy vào can ngăn nhóm L, nhưng không được.

Thấy ông D bị đánh, ông L lấy gậy phơi quần áo bằng tuýp sắt dài khoảng 1,3 m, đường kính 0,8 cm trong phòng giơ về phía cửa phòng dọa đánh. Thấy L, H và B lùi lại, ông L cầm tuýp sắt lách chạy ra hành lang về hướng cổng khu trọ. Khi ông L chạy được khoảng 2m, thì B đuổi kịp một tay túm cổ áo, tay còn lại túm vào tay cầm tuýp sắt của ông L làm tuýp sắt rơi xuống hành lang. Ông L vùng chạy, L, H, B và Q đuổi theo ông L. Đến khu vực cổng dãy nhà trọ, L đuổi kịp dùng gậy gỗ vụt vào người làm ông L ngã xuống đất, H và B xông vào đâm, đá ông L. Sau đó, ông L vùng dậy chạy sang bên kia đường, thì Q đuổi theo vấp ngã xuống đường. Q cùng H, B, L tiếp tục xông vào đâm, đá vào người ông L. Ông L nằm ôm đầu, co quắp dưới đường, B và Q tiếp tục xông vào cùng L đâm, đá ông L, anh Nguyễn Văn H vào can ngăn thì bị B đâm vào cổ. Sau khi đánh ông L xong, Q vào cổng dãy trọ một mình đi xe máy Honda Wave về. Khi đi đến gần vị trí ông L nằm, bất ngờ ông L bò dậy và bị loạng choạng ngã ra đường, Q xử lý không kịp nên bánh xe chèn lên người ông L, xe máy bị đổ. L chạy đến dựng xe cho Q rồi tất cả lên xe máy bỏ đi. Ông L và ông D bị thương, được đưa đến Bệnh viện Đông Anh cấp cứu sau đó chuyển Xanh pôn điều trị.

Giấy chứng thương số 108/BVXP ngày 27/3/2017 của Bệnh viện đa khoa Xanh pôn cung cấp thương tích của ông Trần Văn D: vết thương giữa trán, chưa phát hiện tổn thương sọ. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 256 ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận tỷ lệ tổn hại phần trăm thương tích của ông D là 2%. Nguyễn Hữu L đã bồi thường cho ông Trần Văn D 15.000.000 đồng. Ngày 05/9/2017, ông D có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu L về hành vi cố ý gây thương tích.

Giấy chứng thương số 101/BVXP ngày 22/3/2017 của Bệnh viện đa khoa Xanh pôn cung cấp thương tích của ông Trần Văn L: Sưng nề, xây sát vùng đầu, mặt; VT vành tai phải chạy ngang từ mặt trước đến mặt sau vành tai phải ~ 3,5cm, lộ sụn vành tai, VT sạch, không dị vật; Vùng sau tai trái – góc hàm trái bầm tím ~ 3x6m; Vùng ngực trái ấn đau; Bờ vai trái xây sát, sưng nề ~2x1cm; Vùng cánh, khuỷu tay trái, xây sát, sưng nề; Vùng 1/3 giữa sau cẳng tay trái xây sát ~0,3cm; Vùng khuỷu phải xây sát, cẳng tay phải xây sát; Sưng nề, xây sát 1/3 giữa sau đùi trái.

* Xét nghiệm: Chụp CT sọ: máu tụ dưới màng cứng, dưới nhện hẹp thùy thái dương phải; Chụp X quang ngực: Gãy cung bên xương sườn III, IV, V, VI bên trái. Hình ảnh mờ không đều phổi trái kèm tràn khí màng phổi trái; Chụp CT ngực: phổi trái xẹp

hoàn toàn thùy dưới phổi, nhu mô thùy trên có hình ảnh kén khí ~30x22mm có thành dày không đều. Trần khí màng phổi số lượng nhiều chỗ dày nhất ~39mm, tràn dịch màng phổi trái chỗ dày nhất ~17cm, ít dịch màng phổi phải. Gãy cung bên xương sườn từ III đến VI bên trái di lệch, tràn khí dưới da thành ngực trái; Siêu âm ổ bụng màng phổi: tràn dịch màng phổi trái dày ~11cm.

Ngày 04/4/2017, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận ông Trần Văn L tổn hại 32% sức khỏe tính theo phương pháp cộng lùi. Nhiều khả năng các thương tích va chạm thương do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Anh H, anh V, Q đi khám tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh, nhưng không có thương tích, từ chối giám định tổn hại sức khỏe. Nguyễn Hữu H đi khám tại Bệnh viện đa khoa Đông Anh xác định thương tích 1/3 giữa trước cẳng chân trái đã đóng vảy, đỏ thâm (H trình bày do bị tai nạn lao động trước đó). H không đề nghị khám thương, từ chối giám định tổn hại sức khỏe.

Quá trình đuổi đánh ông L, B bị đánh vào gáy nhưng không rõ ai là người đánh. Giấy chứng nhận thương tích số 53/CN ngày 21/3/2017 của Bệnh viện đa khoa B Thăng Long, xác định: B bị vết thương vùng chẩm sau gáy dài khoảng 4cm, không lộ xương. B từ chối giám định tổn hại sức khỏe, đề nghị không xử lý đối tượng gây thương tích cho B.

Tại bản án HSST số 197/2017/HSST ngày 28/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2018 bị cáo Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo thành khẩn khai nhận tội, trình bày có thời gian tham gia quân đội và có bác ruột là liệt sỹ. Bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 08/01/2018 bị cáo Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận tội, trình bày có ông nội là người có công được nhà nước tặng thưởng huy chương. Bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 05/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo thành khẩn khai nhận tội, trình bày có thời gian tham gia quân đội và có bác ruột là liệt sỹ. Có hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ già và 02 con nhỏ. Bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 10/01/2018, ông Trần Văn L (người bị hại) có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo và cho hưởng án treo đối với Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại vẫn giữ nguyên đề nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo và người bị hại nhận định: -Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo và người bị hại trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. -Về nội dung: Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L có tình tiết mới là đã tham gia quân đội và có bác ruột là liệt sỹ nhưng xem xét các nhận định đánh giá tại cấp sơ thẩm cũng đã phân nào áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này tại khoản 2 Điều 46- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356- BLTTHS năm 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 40 (bốn mươi) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40 (bốn mươi) tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo và người bị hại trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 23giờ 00 phút ngày 11/3/2017 tại khu nhà trọ công nhân nhà máy bê tông Amacao ở Thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn Q có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (gậy gỗ) và dùng chân tay không đánh, đâm vào người ông Trần Văn L, gây thương tích làm tổn hại 32 % sức khỏe.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết.

Xét kháng cáo của các bị cáo và của người bị hại. Căn cứ các lời khai nhận tội của các bị cáo, kết luận giám định pháp y thương tích, lời khai của người bị hại và các nhân chứng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q với tội danh “ Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận xét đánh giá hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bồi

thường cho bị hại; Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bốn bị cáo tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật hình sự. Đã quyết định mức hình phạt tù dưới khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Người bị hại kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại và các bị cáo đã đưa ra những tình tiết giảm nhẹ mới, nhưng những tình tiết này phần nào đã được cấp sơ thẩm áp dụng tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thẩm phán, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại, của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng : khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/09/2017.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu L đã nộp 200.000 đồng án phí HSST tại biên lai thu tiền số 03239 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội. Xác nhận bị cáo Nguyễn Hữu H đã nộp 200.000 đồng án phí HSST tại biên lai thu tiền số 032356 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Q đã nộp 200.000 đồng án phí HSST tại biên lai thu tiền số 03238 ngày 28/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Hà Nội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.